

Số: **46/2021/QĐST-HNGĐ**

Điện Biên, ngày 03 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021 giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Vì Thị T** - Sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

* Bị đơn: Anh **Doãn Văn B** - Sinh năm: 1974; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2021;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vì Thị T và anh Doãn Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về hôn nhân:** Chị Vì Thị T và anh Doãn Văn B thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Chị T và anh B có 01 con chung là Doãn Thị Diệu H - sinh ngày 16/12/2007. Chị Vì Thị T được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu H cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Anh Doãn Văn B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Doãn Thị Diệu H 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*)/tháng cho đến khi cháu H đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 04/02/2021.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

*** Về quan hệ tài sản và công nợ:**

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản riêng của từng người, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có.

*** Về án phí:** Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì mỗi bên đương sự phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (án phí ly hôn), nhưng chị Vì Thị T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, chị T được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0000856 ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Hoàn trả cho chị T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án anh Doãn Văn B phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con).

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Áp dụng Điều 351, 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (chị Vì Thị T) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, hàng tháng bên phải thi hành án (anh Doãn Văn B) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự - người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên;
- Chi cục THADSHĐB;
- UBND xã Thanh An;
- Dương sự;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Kế toán;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Tuyền